

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 683/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Huỳnh N**, sinh năm 1998; địa chỉ: **Tổ D, ấp A, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**; tạm trú: 4/9 **khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương**.

- Bị đơn: Ông **Võ Thành V**, sinh năm 1994; địa chỉ: **đường A, tổ B, ấp C, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**; tạm trú: 4/9 **khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Lê Thị Huỳnh N** và ông **Võ Thành V**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Thị Huỳnh N** và ông **Võ Thành V** **thuận tình ly hôn**.

- Về con chung: Giao con chung tên **Võ Thành Thiên P**, sinh ngày 05/12/2022 cho bà **Lê Thị Huỳnh N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông **Võ Thành V** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền

nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà **Lê Thị Huỳnh N** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002941 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án/quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- UBND xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (theo GCN kết hôn số 118/2022 ngày 17/10/2022);
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thu Thảo